TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6-THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 88/2026/QĐST - HNGĐ	*Thái Nguyên, ngày 07 tháng 7 năm 2026.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 106/2026/TLST – HNGĐ ngày 29 tháng 6 năm 2026, về việc "*Ly hôn*" giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Vũ Thị C**; sinh năm 1985; địa chỉ: Tổ A, phường B, tỉnh Thái Nguyên.

- Bị đơn: Anh **Vũ Văn H**; sinh năm 1984; địa chỉ: Tổ A, phường B, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2025;

Căn cứ các Điều 55, 57, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2025; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 6 năm 2026.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 6 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Vũ Thị C và anh Vũ Văn H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

**** Về quan hệ hôn nhân:*** Chị Vũ Thị C và anh Vũ Văn H thuận tình ly hôn.

****Về con chung:*** Chị Vũ Thị C và anh Vũ Văn H có 02 con chung tên là Vũ Văn Đ, sinh ngày 04/12/2004 và Vũ Thị Thùy L, sinh ngày 05/01/2007. Các con chung đều khỏe mạnh và phát triển bình thường. Hiện nay các con đều đã thành niên nên chị C và anh H không yêu cầu Toà án giải quyết về nuôi con chung.

**** Về tài sản chung, vay nợ chung:*** Chị Vũ Thị C và anh Vũ Văn H tự thoả thuận về tài sản chung, vay nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**** Về án phí:*** Nguyên đơn chị Vũ Thị C tự nguyện chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Vũ Thị C đã nộp là 300.000[đ] (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002845, ngày 29 tháng 6 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên. Chị Vũ Thị C được trả lại số tiền 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND KV6-TN + BB ghi nhận TTLH 2;
- TA tỉnh Thái Nguyên + BB ghi nhận TTLH 1;
- Phòng THADS KV6 -Thái Nguyên 1;
- UBND phường Bắc Kạn, T.Thái Nguyên (Nơi ĐKKH) 1;
- Đương sự 2;
- Lưu HS 1;
- Lưu VP 1.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Nguyệt Thu